

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2021

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Chu Thành Công;**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu;**  
**Bà Dương Thị Thảo;**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thụ** - Thẩm tra viên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:  
**Ông Dương Tiến Mạnh** - Kiểm sát viên;

Ngày 25/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 422/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST- HPT, ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Phạm Minh Đức, sinh năm 1953; Địa chỉ: P620- A2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Hiện trú tại: Thôn 9, xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Có mặt).

**Bị đơn:** Bà Ngô Thị Nhung, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số nhà 2 – A2, tổ dân phố số 6 (Khu tập thể Đoàn 5), phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, trong các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Minh Đức trình bày:**

- *Về hôn nhân*: Tôi và bà Ngô Thị Nhung đăng ký kết hôn ngày 05/01/1978 tại UBND xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc, cho đến năm 2005 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhận thức cũng như cách nuôi dạy con cái. Từ năm 2010 chúng tôi đã sống ly thân, không quan tâm và có trách nhiệm với nhau nữa, cũng không thể ngồi nói chuyện cùng nhau bàn bạc được bất cứ việc gì. Đặc biệt thời gian gần đây bà Nhung có thái độ muốn đuổi tôi ra khỏi nhà, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Trên thực tế từ năm 2009 tôi đã về quê tại thôn 9, xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sinh sống, chỉ thỉnh thoảng mới lên Hà Nội nhưng chúng tôi vẫn không thể chung sống hòa bình mà luôn luôn mâu thuẫn, cãi vã. Từ lâu chúng tôi không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Trong suốt thời gian sống ly thân, chúng tôi không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm. Đến nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Nhung.

- *Về con chung*: Chúng tôi có 02 con chung là Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 02/01/1982 và Phạm Thị Phụng, sinh ngày 03/12/1986. Hiện các con tôi đều đã trưởng thành, có gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn, bà Ngô Thị Nhung đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà không đến Tòa làm việc. Bà có lời khai như sau:**

Tôi xác định tôi và ông Đức đã hết duyên, không còn tình cảm với nhau nữa nên tôi đã ký đơn thuận tình ly hôn để ông Đức đến làm việc với Tòa. Đề nghị Tòa giải quyết theo đơn mà tôi và ông Đức đã ký. Việc tôi không đến Tòa làm việc là do tôi không muốn ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Tôi và ông Đức có 02 con chung, hiện nay đều đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn ông Phạm Minh Đức vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như đã nêu trên.

- Bị đơn bà Ngô Thị Nhung vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Nam Từ Liêm kết luận: Thẩm phán đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quy định của pháp luật trong cả quá trình từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn trong quá trình Tòa án giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Minh Đức và bà Ngô Thị Nhung;

- Về con chung: Hiện các con của ông bà đều đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết;

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Minh Đức khởi kiện về việc xin ly hôn với bà Ngô Thị Nhung. Hiện bà Nhung đang cư trú tại số nhà 2 – A2, tổ dân phố số 6 (Khu tập thể Đoàn 5), phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án, bà Ngô Thị Nhung là bị đơn trong vụ án đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay bà Nhung vẫn vắng mặt, vì vậy Hội

đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Phạm Minh Đức và bà Ngô Thị Nhung đăng ký kết hôn năm 1978, tại UBND xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Minh Đức với bà Ngô Thị Nhung:

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa ông Đức, bà Nhung đã có mâu thuẫn kéo dài, ông bà đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Quá trình sống ly thân ông bà cũng không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bà Ngô Thị Nhung đến Tòa, mục đích để Tòa tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, nhưng bà Nhung không đến Tòa, bà đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Sự vắng mặt của bà chứng tỏ bà không muốn cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phạm Minh Đức và bà Ngô Thị Nhung đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông Đức xin ly hôn với bà Nhung là phù hợp với thực tế nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Đức, bà Nhung có 02 con chung là anh Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 02/01/1982 và chị Phạm Thị Phụng, sinh ngày 03/12/1986. Hiện các con của ông Đức và bà Nhung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Phạm Minh Đức phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

**Xử:**

**1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Minh Đức đối với bà Ngô Thị Nhung. Cho ông Phạm Minh Đức được ly hôn bà Ngô Thị Nhung.**

**2. Về con chung:** Do các con của ông Phạm Minh Đức, bà Ngô Thị Nhung đều đã trưởng thành nên Tòa không xét.

**3. Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Minh Đức và bà Ngô Thị Nhung:** Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

**4. Về án phí:** Ông Phạm Minh Đức phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Đức đã nộp theo Biên lai số AK/2010/0009723, ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Ông Đức đã nộp đủ tiền án phí.

**5. Án xử công khai sơ thẩm, ông Phạm Minh Đức có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bà Ngô Thị Nhung vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSQ Nam Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thành Công**

